

Bản án số: 76/2025/HS-ST  
Ngày 11-6-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Tấn Ba

2. Ông Bùi Tấn Sinh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hoài Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Phòng xử án tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Điểm cầu thành phần: Phòng xử án tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa trực tuyến kết hợp với trực tiếp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2025/TLST – HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 đối với:

**Bị cáo: Trần Quốc P**, sinh ngày 05-6-1994 tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: Tổ dân phố F, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; căn cước công dân số 051094016583 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19-12-2022; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H (chết) và bà Phạm Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 09-01-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

- Ngày 28-4-2022 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 08-01-2025 đến nay, có mặt.

*Bị hại:* Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1983; nơi thường trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Châu Văn L, sinh năm 1985; nơi thường trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Bà Phạm Thị O, sinh năm 1969; nơi thường trú: Tổ dân phố F, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Bà Huỳnh Thị Yến L1, sinh năm 1943; nơi thường trú: Số A H, phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/9/2024, Trần Quốc P đi bộ từ phòng trọ tại thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi dọc lên Quốc lộ A để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà ông Nguyễn Đức D tại thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 53R4-6538 dựng trước nhà, không có người trông coi, chìa khóa có sẵn trên xe, nên P tiến đến vị trí dựng xe, ngồi lên xe khởi động máy rồi điều khiển xe mô tô này chạy đi tìm chỗ bán, khi đến xã B, P vào tiệm S, xe máy “Ba L2” gặp ông Châu Văn L và hỏi bán xe, L có hỏi về nguồn gốc xe mô tô thì P nói xe mua lại ở S lâu rồi nên không có giấy tờ, nên L mua với giá 700.000 đồng, sau khi bán được xe thì P đi nhờ xe về lại phòng trọ và tiêu xài hết số tiền có được.

Kết luận định giá tài sản số: 110/KL.HĐĐGTS ngày 11/11/2024 của Hội đồng Tổ tụng hình sự huyện B kết luận 01 xe mô tô Honda, số loại Dream, màu nâu, biển kiểm soát 53R4-6538, số máy C100M-0358794, số khung C100M-0358794 trị giá 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKS-BS, ngày 17 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Quốc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

**Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Quốc P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt Trần Quốc P từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

### **Về vật chứng:**

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, biển kiểm soát 53R4-6538, số máy C 100M-0358794, số khung C100M-0358794. Quá trình điều tra xác định: Biển kiểm soát 53R4-6538 do bà Huỳnh Thị Yên L1 đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, biển kiểm soát do bà L1 đứng tên chủ sở hữu đối với xe mô tô có số khung: C100M0092436, số máy: C100ME0092436 không trùng khớp với số khung: C100M0358794, số máy: C100ME0358794 trên xe mô tô mà bị cáo P trộm cắp. Đồng thời bà L1 xác định đã bán xe mô tô mang biển kiểm soát 53R4-6538 cho một người không rõ nhân thân, lai lịch, bán vào thời gian nào bà không nhớ và giấy tờ mua bán xe đã thất lạc. Cơ quan điều tra đã tra cứu số máy C 100M-0358794, số khung C100M-0358794 nhưng không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng cơ quan điều tra chưa làm rõ được số khung, số máy của xe mô tô mà bị cáo P trộm cắp là số nguyên bản hay số bị sửa chữa, chưa xác định được nguồn gốc của chiếc xe này nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với: 01 (một) áo tay dài, loại áo công nhân màu xanh lam đã qua sử dụng, phía trước có 02 (hai) túi áo, phía trên túi trái có 01 (một) sọc ngang màu xám trắng, phía trên sọc ngang có ký tự “ERECO.JSC”; phía trên túi phải có 01 (một) sọc ngang màu xám trắng, phía trên sọc ngang có ký tự “PC1”; hai cánh tay áo, mỗi cánh tay có 01 (một) vòng xám trắng; mặt sau có ký tự “PC1”, 01 (một) sọc ngang màu xám trắng và ký tự “CÔNG TY CP LẮP MÁY CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM ERECO.VN” của Trần Quốc P; 01 (một) USB màu đen, có dòng chữ “hoco 4GB” của Châu Văn L và 01 (một) USB màu đỏ, có dòng chữ “Kingston”, “OT101G2”, 8GB của Nguyễn Đức D, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, chủ sở hữu không có yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

- Đối với 01 (một) giấy biên nhận mua bán xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 54R4-6538 ghi ngày 29/9/2024, đây là chứng cứ chứng minh Trần Quốc P bán xe mô tô cho Châu Văn L, được lưu vào hồ sơ vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

**Về dân sự:** Quá trình điều tra, ông Nguyễn Đức D trình bày nếu không được nhận lại xe mô tô thì yêu cầu bị cáo Trần Quốc P bồi thường giá trị tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 53R4-6538 với số tiền là 2.400.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông D trình bày xe mô tô mà bị cáo P trộm cắp của ông đã rất cũ, giá trị không còn nhiều và ông D xác định, ông tự nguyện không yêu cầu bị cáo P bồi thường giá trị chiếc xe, nên không đề nghị giải quyết.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Bị cáo và bị hại chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Châu Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Huỳnh Thị Yến L1 vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, xét thấy những người này đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 11 giờ ngày 29-9-2024 Trần Quốc P lợi dụng sở hữu lén lút trộm 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 53R4-6538 của anh Nguyễn Đức D để tại thôn C, xã B, huyện B trị giá 2.400.000 đồng. Ngoài ra, ngày 28-4-2022 P bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích, ngày 29-9-2024 lại tiếp tục Trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Quốc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đồng thời không có ý thức chấp hành pháp luật, đã 02 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục trộm cắp tài sản nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, biển kiểm soát 53R4-6538, số máy C 100M-0358794, số khung C100M-0358794. Quá trình điều tra xác định: Biển kiểm soát 53R4-6538 do bà Huỳnh Thị Yến L1 đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, biển kiểm soát do bà L1 đứng tên chủ sở hữu đối với xe mô tô có số khung: C100M0092436, số máy: C100ME0092436 không trùng khớp với số khung: C100M0358794, số máy: C100ME0358794 trên xe mô tô mà bị cáo P trộm cắp. Đồng thời bà L1 xác định đã bán xe mô tô mang biển kiểm soát 53R4-6538 cho một người không rõ nhân thân, lai lịch, bán vào thời gian nào bà không nhớ và giấy tờ mua bán xe đã thất lạc. Cơ quan điều tra đã tra cứu số máy C 100M-0358794, số khung C100M-0358794 nhưng không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng cơ quan điều tra chưa làm rõ được số khung, số máy của xe mô tô mà bị cáo P trộm cắp là số nguyên bản hay số bị sửa chữa, chưa xác định được nguồn gốc của chiếc xe này nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6.2] Đối với: 01 (một) áo tay dài, loại áo công nhân màu xanh lam đã qua sử dụng, phía trước có 02 (hai) túi áo, phía trên túi trái có 01 (một) sọc ngang màu xám trắng, phía trên sọc ngang có ký tự “ERECO.JSC”; phía trên túi phải có 01 (một) sọc ngang màu xám trắng, phía trên sọc ngang có ký tự “PC1”; hai cánh tay áo, mỗi cánh tay có 01 (một) vòng xám trắng; mặt sau có ký tự “PC1”, 01 (một) sọc ngang màu xám trắng và ký tự “CÔNG TY CP LẮP MÁY CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM ERECO.VN” của Trần Quốc P; 01 (một) USB màu đen, có dòng chữ “hoco 4GB” của Châu Văn L và 01 (một) USB màu đỏ, có dòng chữ “Kingston”, “OT101G2”, 8GB của Nguyễn Đức D, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, chủ sở hữu không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6.3] Đối với 01 (một) giấy biên nhận mua bán xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 54R4-6538 ghi ngày 29/9/2024, đây chứng cứ chứng minh Trần Quốc P bán xe mô tô cho Châu Văn L, được lưu vào hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

## **[7] Về dân sự:**

[7.1] Đối với ông Nguyễn Đức D: Quá trình điều tra, ông D trình bày nếu không được nhận lại xe mô tô thì yêu cầu bị cáo P bồi thường giá trị tài sản là xe mô tô gắn biển kiểm soát 53R4-6538 với số tiền là 2.400.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông D trình bày xe mô tô mà bị cáo P trộm cắp của ông đã rất cũ, giá trị không còn nhiều và ông D xác định, ông tự nguyện không yêu cầu bị cáo P bồi thường giá trị chiếc xe, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7.2] Đối với ông Châu Văn L: Quá trình điều tra xác định ông L mua xe mô tô gắn biển kiểm soát 53R4-6538 với số tiền 700.000 đồng, ông L đã giao nộp lại xe này cho cơ quan điều tra, tuy nhiên ông L tự nguyện không yêu cầu bị cáo P trả lại 700.000 đồng nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về hành vi, đối tượng liên quan, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: Ông Châu Văn L khi mua lại xe mô tô gắn biển kiểm soát 53R4-6538 từ bị cáo Trần Quốc P thì L không biết xe mô tô này do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý ông Châu Văn L về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Điều 136; Điều 292; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08-01-2025).
3. Về án phí: Bị cáo Trần Quốc P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi (Phòng 7);
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (PC02 và PV06);
- VKSND và CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND thị trấn C (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Trung Linh**

